

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Xuân Chung;  
- Ông Từ Minh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2020/QĐST-DS ngày 19/8/2020, giữa các đương sự

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

**NHẬN THẤY:**

\* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày: Chị và anh Vũ Xuân T kết hôn ngày 03/10/2017, trước khi kết hôn hai bên có được tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Lục Nam, Bắc Giang, sau khi cưới chị về chung sống cùng anh T ngay, ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến tháng 3 năm 2018

thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, anh T có vợ và hai con riêng nên vợ chồng xảy ra nhiều va chạm trong việc nuôi con riêng của anh T; mâu thuẫn giữa mẹ chồng với nàng dâu, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt chi tiêu hàng ngày; anh T nghe mẹ nên đã có vài lần anh T đánh chị, gia đình hai bên có giàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T không nghe, chị đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, chị và anh T chấm dứt quan hệ vợ chồng; chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị và anh T chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh anh Vũ Xuân T trình bày: Anh công nhận điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn xong chị L về chung sống cùng anh T ngay, ban đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 1 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L đi làm Công ty có quan hệ trai gái không lành mạnh dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, anh có khuyên bảo nhưng chị L không nghe, vợ chồng đã xảy ra những bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng sống ly thân nhau và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay, chị L đã về nhà đẻ ở, anh không điện thoại hỏi thăm và cũng không xuống đón chị L về đoàn tụ vợ chồng, gia đình hai bên không giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ, chị L có đơn xin ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh và chị L chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều vắng mặt. Tòa án đã công bố lời khai của các đương sự.

\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Vũ Xuân T.
- Về con chung: Không có, không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản: Không đặt ra xem xét;
- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí theo qui định của pháp luật.
- Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

#### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Đỗ Thị L có đơn xin ly hôn với anh Vũ Xuân T, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Xuân T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3]. Chị Đỗ Thị L xin vắng mặt tòa phiên tòa, anh Vũ Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Xuân T kết hôn 03/10/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, Lục Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị L và anh T về sống chung với nhau ngay, hai người chung sống hòa thuận một thời gian.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị L trình bày: Nguyên nhân là do anh T có hai con riêng, nên bất đồng quan điểm trong việc nuôi con riêng và mâu thuẫn giữa mẹ chồng con dâu; các bên không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Còn theo anh T trình bày là do chị L đi làm Công ty, có quan hệ trai gái với người khác, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không nghe. Xét thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, chị L và anh T không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Tháng 3-2018 mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở, hai người sống ly thân từ đó cho đến nay, anh T cũng không đón chị L về. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng chị L cương quyết xin ly hôn, chị L xác định không còn tình cảm với anh T. Chứng tỏ vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, để cho chị được ly hôn Đỗ Thị L được ly hôn anh Vũ Xuân T.

[2.2]. Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.3]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 53 và 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Vũ Xuân T.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0004810 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã C, huyện L;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(đã ký)

**Dương Thế Vinh**

